

ĐIỀU HÀNH CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2009-2013

Ngày nhận: 13/01/2014
 Ngày nhận lại: 24/02/2014
 Ngày duyệt đăng: 10/3/2014
 Mã số: 03-14-NCTĐ-25

Lý Hoàng Anh ()*
*Đường Ngọc Dũng (**)*

Tóm tắt: Khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2007/2008 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế của nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam, cụ thể như sự suy giảm tốc độ tăng trưởng GDP, mức gia tăng nợ xấu trong lĩnh vực ngân hàng, giá cả biến động và bất ổn, nhiều công ty phá sản và tỷ lệ thất nghiệp tăng cao. Bằng những nỗ lực rất lớn của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và các doanh nghiệp, nền kinh tế Việt Nam đã và đang có những tín hiệu phục hồi khả quan, tuy nhiên vẫn còn phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức trong thời gian tới. Bài viết này sẽ điểm lại những thành công và hạn chế trong việc điều hành chính sách tiền tệ (CSTT) của NHNN sau giai đoạn khủng hoảng tài chính toàn cầu trên cơ sở điểm lại những diễn biến phức tạp của kinh tế thế giới và Việt Nam.

Từ khóa: Chính sách tiền tệ, ổn định giá cả, kiểm soát lạm phát, quản lý thị trường vàng.

Đặt vấn đề

Trong thời gian vừa qua, NHNN đã chủ động và linh hoạt trong việc điều hành CSTT nhằm hướng đến các mục tiêu trung và dài hạn như ổn định giá cả, kiểm chế lạm phát và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế (NHNN, 2013). Cụ thể, NHNN tích cực xây dựng các văn bản pháp luật và ban hành các quyết sách điều hành một cách đồng bộ phù hợp với điều kiện cụ thể của nền kinh tế, từ đó đã quản lý kịp thời hoạt động kinh doanh vàng và thị trường ngoại hối, ổn định mặt bằng lãi suất, thiết lập kỷ luật thị trường trong hoạt động ngân hàng, kiểm soát và kiểm chế lạm phát về cơ bản. Trên cơ sở này, niềm tin của người dân vào đồng nội tệ ngày càng được củng cố, đồng thời chống được hiện tượng đô la hóa nền kinh tế. NHNN đã thực hiện tốt nghiệp vụ trung hòa vừa làm tăng dự trữ ngoại hối và linh hoạt can thiệp vào thị trường, đồng thời điều hành linh hoạt nghiệp vụ thị trường mở theo cả hai chiều mua và bán, cũng như phát hành tín phiếu nhằm duy trì thanh khoản ở mức hợp lý để vừa đảm bảo ổn định thị trường tiền tệ vừa hỗ trợ tỷ giá và ổn định thị

trường ngoại hối (NHNN, 2013). Tính đến cuối năm 2013, tổng phương tiện thanh toán tăng 14,64% (phù hợp với định hướng 14-16% cho cả năm 2013); huy động vốn tăng 15,61% trong đó huy động vốn bằng ngoại tệ tăng 13,7% và huy động vốn bằng VND tăng 15,93% so với cuối năm 2012. Thanh khoản của hệ thống các ngân hàng thương mại (NHTM) về cơ bản được đảm bảo góp phần làm cho lãi suất diễn biến tích cực (giảm 2%/năm các mức lãi suất điều hành và giảm 3%/năm lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND đối với các lĩnh vực ưu tiên). Lãi suất liên ngân hàng được duy trì ổn định và ở mức thấp. Tuy nhiên, việc điều hành CSTT của NHNN còn nhiều hạn chế bên cạnh một số thành công bước đầu kể trên. Trong bối cảnh kinh tế thế giới và Việt Nam diễn biến phức tạp và khó lường sau khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2007/2008, việc đánh giá các kết quả đạt được đòi hỏi phải khách quan và toàn diện trên cơ sở tầm nhìn trung và dài hạn. Do đó, bài viết này tập trung đánh giá những thành công và hạn chế trong thời gian qua nhằm tìm kiếm những giải pháp thiết thực góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả điều hành CSTT của NHNN.